**Luận văn**

**Đề tài "Những giá trị tích cực và hạn chế trong học thuyết nho giáo và ảnh hưởng của nó ở Việt Nam hiện nay"**

Mục lục

A,Đặt vấn đề.

-Lí do chọn đề tài.

-Mục đích, nhiệm vụ khoa học của đề tài..

B,Nội dung.

1.Sự **du nhập và phát triển nho giáo ở Việt Nam.**

1.1, Định nghĩa nho giáo.

1.2, Nguồn gốc nho giáo và đóng góp của KhổngTử

1.3 Sự du nhập cuả nho giáo vào Việt Nam

2.**Những giá trị tích cựcvà hạn chế của nho giáo**

2.1,**Tích cực**

2.1.1 Nho giáo đã đưa ra những tiêu chuẩn đạo đức nhằm cải tạo con người, hoàn thiện nhân cách con người.

2.1.1.1, Đạo theo nho giáo là qui luật chuyển biến, tiến hoá của trời đất, muôn vật.

2. 1.1.2, Nhân nghĩa: nhân là lòng thương người, nghĩa là dạ thuỷ chung.

2. 1.1.3, Đức thể hiện phẩm chất tốt đẹp của con người trong tâm hồn ý thức.

2. 1.1.4, Quan điểm ngũ luân: quan hệvua tôi , cha con , vợ chồng, anh em, bạn bè, năm đức: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

2.1.2,Quan điểm giáo dục.

2. 1.2.1, Lập ra các trường học , nho gia hướng con người vào rèn đức luyện tài ,cải tạo nhân tính.

2.1.2.2, Giáo dục giúp nâng cao dân trí, mở đường cho khoa học nghệ thuật pháttriển,

2.1.2.3, Mục đích, phương pháp giáo dục.

Mục đích : học để có ích cho đời, hoàn thiện nhân cách, tìm tòi đạo lý.

Phương pháp giáo dục : theo lịch trình đúng với tâm sinh lý.

2.1.3, Những quan điểm cải thiện chính trị.

2.1.3.1, Thuyết chính danh: ai làm tròn bổn phận của mình, chỗ của mình, mỗingườt sống trong xã hội đều có vị trí của mình đều có trách nhiệm và bổn phận.

2.1.3.2, Thuyết lễ trị: lễ là cơ sở của xã hội có tổ chức bảo đảm cho phân địnhtrên dưới rõ ràng.

2.1.4, Đưa ra quan điểm về quản lý xã hội.

2.1.4.1, Dựa vào nho gia chế độ phong kiến duy trì và củng cố quyền lực, cai trị xã ssshội ổn định.

2.1.4.2, Thực hiện thuyết chính danh; chủ trương làm cho xã hội có trật tự.

2.1.4.3, Đề cao nguyên lý công bằng xã hội.

2.2**, Hạn chế**.

2.1, Chính trị.

2.1.1, Phong kiến dựa vào nho gia khắc nghịêt chặt chẽ trong quan hệ tam cương ngũ thường.

2.1.2, Nho gia ở vị trí độc tôn thời phong kiến làm cho bệnh khuôn sáogiáo điều phát triển mạnh trong tư tưởng giáo dục, khoa học.

2.1.3, Nho gia thể hiện tính nguyên tắc; thuyết chính danh, tất cả phải có tôn ti trật tự, làm đúng bổn phận của mình.

2.2. Kinh tế.

Các nhà nho chỉ chăm lo học hành, thi cử xa rời thực tế, sản xuất kém phát triển.

2.3, Xã hội –văn hoá -tư tưởng.

2.3.1, Nho gia nhấn mạnh tư tưởng thiên mệnh, nghĩa lễ, người dưói phải phục tùng người trên.

2.3.2, Nho gia mang tính hai mặt đan xen giữa các yếu tố vô thần và duy tâm tôn giáo.Học thuyết nho giáo mang tính cải lương duy tâm

2.3.3, Hạn chế vai trò của phụ nữ, tư tưởng trọng nam khinh nữ, tam cương ngũ thường, phân biệt đẳng cấp.

**3, Ảnh hưởng ở Việt Nam hiện nay**.

**3.1, Vào gia đình.**

**3.**1.1, Gia đình Vịêt Nam kế thừa những giá trị luân lý tích cực của nho gia về gia đình để xây dựng gia đình mới đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện đại

**3.**1.2, Phê phán những thủ tục hà khắc phong kiến thói gia trưởng vẫn còn tồn tại trong một bộ phận gia đình nhỏ ở Viêt Nam.

**3.**2, **Xã hội**.

**3.**2.1, Đảng và nhà nước kế thừa những giá trị tích cực của nho gia để xây dựng đất nước trong thời kì quá độ.

**3.**2.2, Phê phán một bộ phận nhỏ các cán bộ thoái hoá bíên chất, chí làm việc trên giấy tờ, thiều thực tế.

**3.3.** 3, **Giáo dục**.

**3.3.**3.1, Kế thừa tính tiến bộ trong quan điểm của nho gia về giáo dục của nho gia: tinh thần hiếu học.

**3.3.**3.2, Thế hệ trẻ Việt Nam không những chỉ chăm lo học hành mà còn đi sâu tìm hiểu các vấn đề, nâng cao nhận thức.

**3.**4**, Văn hoá đạo đức tư tưởng**.

**3.**4.1, Kế thừa những nét văn hoá truyền thống tốt đẹp của nho gia để lại.

**3.**4.2, Phê phán tư tưởng lạc hậu, những thủ tục mê tín dị đoan.

C **Kết luận**.

-Khẳng định lại vấn đề.

-Rút ra ý nghĩa thực tiễn.

**LỜI MỞ ĐẦU**

Trong cuộc sống của người Phương Đông bị ảnh hướng nhiều nhất bởi tư tưởng của nho giáo. nho giáo xuất hiệnvào khoảng thế kỉ VI trước công nguyên dưới thời Xuân Thu. Người khởi xướng là Khổng tử đã có những đóng góp rất quan trọng cho sự hình thành những tư tưởng của nho giáo.

Nho giáo có một lịch sử phát triển lâu dài, trên hai ngàn năm trăm năm nếu không muốn nói là lâu hơn. trải qua nhiều sự đổi thay và khác biệt về văn hoá chính trị, xã hội… và bao thăng trầm trong lịch sử xã hội con người, nho giáo vẫn giữ đượcthế đứng trong lòng mỗi người nhất là trong lòng người Phương Đông.Qua các giai đoạn phát riển, nho giáo cũng có những thời kì hưng thịnh nhưng cũng không tránh khỏi những thăng trầm nhưng không ai có thể phủ nhận những đóng góp của nho giáo đối với xã hội loài người. Nho giáo đã trở thành hệ tư tưởng độc tôn và luôn giữ được vị trí của nó cho đến ngày cuối cùng của xã hội phong kiến. điều đó đã chứng tỏ rằng; nho giáo phải có gì đặc biệt thì mới có ảnh hưởng sâu rộng đến như vậy. Có phải đó là tư tưỏng nhân nghĩa, thuyết chính danh, đạo đức… đã làm nên những ảnh hưởng đến cách sống của con người ngày nay.

Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực nho giáo còn bộc lộ những hạn chế. đó là nho giáo là cơ sở để chế độ phong kiến dựa vào đó để cai trị, cuộc sống của con người bị chà đạp, bất bình đẳng, tam tòng tứ đức đè nặng lên người dân. chính vì thế mà ngày nay có rrát nhiều ý kiến khác nhau về giá trị tích cựcvà hạn chế của nho giáo ảnh hưởng như thế nào đến xã hội, lối sống và nhân cách của mỗi con người.

Hơn một nghìn năm Bắc thuộc Việt Nam chịu ảnh hưởng rất nhiều của nho giáo Trung Quốc. Nho giáo đẵ du nhập vào Việt Nam như thế nào, và nó có những gì tích cực và hạn chế gì?. Nó ảnh hưởng như thế nào đến xã hội việt Nam, con người Việt Nam từ thời phong kiến đến ngày nay.

Chính vì ý nghĩa to lớn của nho giáo đối với đời sống, con người Việt Nam nên em đã chọn đề tài “***Những giá trị tích cực và hạn chế trong học thuyết nho giáo và ảnh hưởng của nó ở Việt Nam hiện nay***”.

Do kiến thức còn hạn hẹp nên trong bài viết còn nhiều thiếu sót mong thầy cô giúp đỡ em hoàn thành đề tài tốt hơn

Em xin chân thành cảm ơn.

Hà Nội, tháng 3 năm 2008

**ĐẶT VẤN ĐỀ**

Xuất hiện vào thế kỉ XVI trước công nguyên thời Xuân Thu,do Khổng Tử sáng lập ra. Nho giáo du nhập vào việt Nam sớm từ thời Bắc thuộc và đã có những ảnh hưởng rất sâu đậm trng kinh tế chính trị, văn hoá, xã hội của người Việt Nam. Khi du nhập vào Việt Nam nho giáo đã có những biến đổi như thế nào? và nó có những ảnh hưởng gì? nghiên cứu vấn đề nhogiáo ở nước ta hiện nay thực chất là vấn đề tư tưởng của nho gia với việc hiện đại hoá đất nước.

Tư tưởng của nho giáo như thế nào? Đó chỉnh là tư tưởng nhân sinh.Nho gia vốn quy giá trị nhân sinh thành giá trị xã hội, cho rằng con người phải có trách nhiệm nhất định đối với gia đình, xã hội, đất nước và cả thế giới ;đó là lí tưởng cuộc đời và lẽ sống của mỗi người. Mặt khác, nho gia cũng đồng thời quy giá trị nhân sinh vào giá trị đạo đức, mà giá trị đạo đức nho gia lấy hiếu thân( hiếu với cha mẹ) làm nền tảng- trung với nước cũng suy từ híều với cha mẹ mà ra.

Những tư tưởng của nho giáo có tác dụng như thế nào trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, chúng ta hãy đi tìm hiểu những gía trị tích cực và hạn chế, ảnh hưởng của nho giáo vào Vịêt Nam ngày nay để hiểu rõ hơn.

**B. NỘI DUNG**

**1. Sự du nhập và phát triển của Nho giáo ở Việt Nam**

**1.1. Khái niệm nho giáo.**

Gọi là nho giáo vì chữ Nhu mà ra nó gồm bộ Nhân là người và chữ Nhu có nghĩa là đợi hay cần dùng, nói chung là người hay dùng đến. Từ trước các người có học do quan Tư đồ chọn ra cho đi học văn chương và lục nghệ lễ, nhạc , xử, ngự, thư và số cho nên có người nói “ nho gia do Tư đồ mà ra”. Từ cuối thời Xuân Thu Khổng Tử đã nói nho gia là nói về sự biến hóa của vũ trụ, quan hệ với nhân loại,về luân thường đạo lí,trong xã hôị, về lễ nghi cúng tế quỷ thần.

**1.2. Nguồn gốc ra đời và tư tưởng chủ đạo của nho giáo.**

Vì những điều đó là cốt yếu của tôn giáo nên Khổng Tử được tôn làm ông tổ của nho giáo, do đó có khi người ta gọi là Khổng giáo. người ta gọi ông là Khổng Tử hay Khổng Phụ Tử, ông là người làng Xương Bình, huyện khúcPhụ, phủ Diễn Châu , tỉnh Sơn Đông Trung Quốc.

Khổng Tử là người có đóng góp rất lớn cho nho giáo, ông là người đặt nền móng cho nho giáo phát triển. Khổng Tử sinh năm 551 và mất năm 479 trước công nguyên, ông là người rất ham học, sớm nổi tiếng uyên bác, thông hiểu văn hiến lễ nhạc nhà Hạ, nhà Thương, nhà Chu, tức là các vương triều cổ đại Trung Hoa. Ngoài năm mươi tuổi ông bỏ quan đi chu du các nước và để đến hơn hai chục năm trời chuyên tâm vào việc sưu tập văn hoá và dạy học trò. Khổng Tử có công sưu tầm và viết lại năm bộ sách: Thi, Thư, Dịch, Lễ,Xuân Thu gọi chung là Ngữ kinh do Khổng Tử để lại là kinh điển của nho giáo.

Khổng Tử sống trong thời kì biến động lớn của xã hội. từ lâu, chính trị rối loạn, mỗi người đều chọn cho mình một thái độ sống khác nhau là một triết nhân thái độ sống của Khổng Tử hết sức phức tạp, ông vừa hoài cổ, vừa sượng sùng đổi mới. Trong tâm trạng phân vân, dần dần ông hình thành tư tưởng lấy nhân nghĩa để giữ vững sự tồn tại chung và khai sáng hệ tư tưởng gọi là phái nho giáo đã tạo ra ảnh hưởng sâu sắc tới xã hội Trung Quốc nói riêng và xã hội Phương Đông nói chung.

Những tư tưởng chính của nho giáo đựơc các học trò của Khổng Tử phát triển và lưu truyền tới các thế hệ sau, nó được thể hiện qua các phương diện sau:

Về vũ trụ và giới tự nhiên: Khổng Tử tin có trời. Nhưng đối với ông, trời có ý chí, ý trời là thiên mệnh không thể thay đổi được, không thể cải được mệnh trời. Ông gộp trời đất vào một thể. Quan điểm này được thể hiện đầy đủ rõ ràng và bao quát bằng từ dich. Đối với quỷ thần ông có tư tưởng thiếu nhất quán. Đến các thế hệ học trò của ông trừ Tuân Tử tư tưởng thiên mệnh được củng cố và khẳng định và là tư tưởng cơ bản của nho giáo chi phối các tư tưởng khác.

Về đạo đức: đạo theo nho gia là quy luật biến chuyển, tiến hoácủa trời đất, muôn vật. đạo của người chính là nhân nghĩa. Nhân là lòng thương người, nghĩa là dạ thuỷ chung. Nho giáo đặc biệt quan tâm đến vấn đề đao đức của con người.Đức gắn chặt với đạo, từ đức trong quan đỉêm của nho giáo thường được dùng để chỉ một cái gì thể hiện phẩm chất tốt đẹp của con người trong tâm hồn ý thức. Nội dung cơ bản của đạo đức cua nho giáo chính là luân thường. Có năm luân cơ bản là:cha -con, vua-tôi, anh-em, vợ- chồng, bè- ban.trong đó ba điều chính làvua tôi, cha con , vợ chồng gọi là tam cương. Đặc biệt quan trọng là quan hệ vua tôi bíểu hiện bằng chữ trung, quan hệ cha con được biểu hiện bằng chữ hiếu. Thường có năm điều chính gọi là ngũ thường đều là những đức tính trời phú cho con người: nhân ,nghĩa, lễ, trí , tín. Đứng đầu ngũ thường là nhân nghĩa. Đạo của Khổng Tử trước hết là đạo nhân nghĩa thì nhân là chủ đạo.

Về chính trị xã hội, một xã hội không loạn lạc cũng là xã hội có trật tự, không lộn xộn. chính vì thế nên ông tổ Nho giáo đã mong ước lập một tổ chức xã hội mà ở đó có trên có dưới phân minh phổ biến thì đó là trật tự danh vị của thuyết chính danh. chính danh là danh và thực phải phù hợp với nhau. Danh và phận của mỗi người, trước hết do các mối quan hệ quy định. Theo ông mỗi cái danh đều bao hàm một số trách nhiệmvà bổn phận mà mỗi cá nhân mang cái danh đó phải có trách nhiệm và bổn phận phù hợp với cái danh đó. Ngoài ra Khổng Tử còn chủ trương dùng thuyết lễ trị để đưa ra cách trị nước an dân.

Về nhân thức luận: Khổng Tử quan tâm tới giáo dục vì theo ông giáo dục để cải tạo nhân tính của con người.

**1.3, Sự du nhập và phát triển của nho giáo vào Việt Nam.**

Nho giáo du nhập vào Việt Nam ở thời kì Bắc thuộcqua ba thời kì như nhau:

-111 trước công nguyên-39: các đời Tây Hán và Đông Hán.

-43-544: các đời Đông Hán, Tam Quốc, Tấn, Nam Bắc Triều.

-603-939: các đời Tuỳ Đường, Ngũ Quý.

Mười thế kỉ đầu công nguyên nho giáo du nhậpvào Việt Nam nhưng chưa thịnh, chưa hình thành tầng lớp nho sĩ nắm vai trò quan trọng trong xã hội

Thành phần trí thức lúc bấy giờ là những nhà tu, đặc biêt là các cao tăng. Thông qua việc học chữ nho để đọc kinh phật, cac sư tiếp thu luôn nho học. Thế nên khi đất nước vừa độc lập, kể từ(839-965), Đinh (968-979) Lê(980-1009) trí thức tài ra giúp triều đình là các đạo sĩ và thiền sư. Một số thiền sư có công dạy các tục gia đệ tử trở thành nhân tài đất nước như sư Khánh Vân và sư Vạn Hạnh lần lượt là thầy dạy Lý Công Uốn…

Nho học Việt Nam phát triển từ thế kỷ XI, sang đời Nguyễn thì suy. Nho học mở đường xuất thân cho kẻ sĩ thông qua khoa cử nhờ đó thúc đẩy văn học phát triển, văn hoá được nâng cao. Không ít tiền nho Việt Nam là tác gia, đi sâu vào triết Nho. Nhưng chiến tranh liên miên, sách vở bị cướp , đốt mất quá nhiều, tư tưởng học thuật của nho gia Việt Nam hầu như khôngcòn lưu lại gì cho đời sau nghiên cứu. Nói đến nho giáo Việt Nam cái nổi bật không phải là tư tưởng triết học, mà lại là văn chương, khoa cử, và vai trò chính trị của sĩ tử trong lịch sử.

Nho học Việt Nam qua các triều đại.

Đời Lý(1010-1225).

Nho học mới hưng phát. Vua Lý Thánh Tông cho lập văn miếu, làm tượng thờ Chu công, Khổng Tử, bảy mươi hai tiên hiền. Vua Lý Nhân Tông mở khoa thi đầu tiên tên là Tam Trường, Lê Văn Thịnh đậu thủ khoa, mở quốc tử giám, lập hàn lâm viện, tuyển Mạc Hiến Tích làm hàn lâm học sĩ.

Đời Trần.

Vua Trần Thái Tông mở khoa thi Thái học sinh, khoa tam giáo và mở khoa tam khôi tuýển trạng nguyên, bảng nhãn, thàm hoa. Khoa ấy Lê Văn Hưu đổ bảng nhãn, là sử gia Việt Nam đầu tiên, tác giả Đại Việt sử kí. Vua còn mở quốc học viện giảng Tứ thư, Ngũ kinh.

Văn học đời Trần rất thịnh, nhờ khoa cử thúc đẩy. Có rất nhiều tác phẩm văn học thời kỉ này có giá trị lịch sử để lại cho thế hệ sau. Danh nho có Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Trung Ngạn(viết giới hiên toàn tập). Chu Văn An…

Đời Hồ(1400-1407), hậuTrần(1407-1413), Minh thuộc(1414-1427).

Lê Quý Ly thay nhà Trần, lập nên nhà Hồ. Nước loạn, quân Minh xâm lăng, cướp nước, những gì không đem được thì đốt , thiệt hại không kể xiết. Nhà Minh đưa Tống Nho vào Việt Nam.

Đời Hậu Lê (1428- 1788).

Nho học rất được chú trọng, được tôn là quốc học. Khoa cử thúc đẩy, hình thành tầng lớp nho sĩ trí thức đông đảo. Kinh đô có quốc tử giám, thái học viện. Vua Lê Thánh Tông chia nước làm mười ba đạo, hầu hết các đạo ở đồng bằng đều lập trường công, ấn định quy chế thi cử. Năm1463 có chừng1400 người thi Hội ở Thăng Long, năm 1475 tăng lên khoảng 3000 thí sinh. Từ triều Lê, người thi đậu rất vẻ vang : có lễ xướng danh, lễ vinh quy, lễ khắc tên tiến sĩ vào bia đá ở Văn miếu.

Ở nước ta, nho giáo có lịch sử rất lâu đời. Từ khi bị xãm lược và sát nhập vào Trung Quốc, từ đời Hán, nho giáo đã du nhập vào Việt Nam. Sĩ Nhiếp( thế kỉ thứ hai sau công nguyên) được coi là An nam học tổ. Người mở đầu cho nho học ở nước ta. Ngay từ sau chiến thắng Bạch Đằng ở thế kỉ thứ X việc xây dựng một nhà nước phong kiến trung ương tập trung đã tỏ ra cần thiết đối với công cuộc dựng nước và giữ nướccua dân tộc ta. Tuy nhiên đưới thời các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê vịêc xây dựng một nhà nước chủ thể mới chỉ làm được những bước đầu tiênvà chưa thực sự được đẩy mạnh, phải đợi đến thế kỉ XI với sự xác lập của vương triều Lý thì nha nước phong kiến tập quỳên mớ được xây dựng một cách quy mô bề thế, với các tổ chức chặt chẽ và quy mô của nó. đến thế kỉ XV , sau khi Lê Lợi chiến thắng quân Minh(1428)nhà nước Lê đã dành cho nho giáo vị trí độc tôn và nó trở thành học thuyết chính thống của nhà nước vào thời Lê Thánh Tông, nó đạt đến mức toàn thịnh. Từ thế kỉ XV đến thế kỉ XX nho giáo vẫn giữ vai trò chủ dạo, chi phối ảnh hưởng của nho giáo, do thực tế lịch sử rất lớn. Nhưng nói chung nho giáo có ảnh hưởng đến nước ta về rất nhiều mặt có cả tích cực và hạn chế.

Những ảnh hưởng của nho giáo cả về chiều hướng tích cực lẫn hạn chế tác động như thế nào đến xã hội việt Nam hiện nay? Để tìm hiêu vấn đề đó ta đi tìm hiểu những giá trị tích cực và hạn chế của nho giáo và ảnh hưởng của nó vào Việt Nam hiện nay.

**2, Những giá trị tích cực và hạn chế của nho giáo.**

**2.1, Tích cực**

Qua các giai đoạn phát triển, Nho giáo đã có những thời kỳ hưng thịnh cũng như không tránh khỏi những trầm luân. cái khó khăn nhất của nho giáo là làm thế nào để tồn tại và phát triển đến ngày nay. Để tồn tại được nó phải có những mặt tích cực mà không ai có thể phủ nhận được.**Đ**ó là cải tinh thần cứu đời mà Khổng Tử đã trịnh trọng nêu lên như là cái mục đích cao cả, làm thành cái đặc tính thiềng liêng của một nho sí, và như vậy nó đã không chỉ còn cái nguyên văn của triết học, đạo học, hay tôn giáo, xứng đáng với cái nhân văn cao cả của nó.

2.1.1. Nho giáo đã đưa ra những tiêu chuẩn đạo đức nhằm cải tạo con người, hoàn thiện nhân cách cua con người.

2.1.1.1, Đạo theo nho gia là quy luật chuyển biến, tiến hoá của trời đất, muôn vật.

Đối với con người đạo là con đường đúng đằn phải noi theo để xây dựng quan hệ lành mạnh, tốt đẹp. Đạo của người theo quan điểm cua nho gia là phải phù hợp với tình người do con người lập nên.trong kinh dịch, sau hai câu “lập đạo của trời , nói âm và dương” , lập đạo của đất, nói nhu và cương” là câu “lập đạo của người nói nhân và nghĩa”. Khổng Tử chủ trương cải tạo xã hội bằng đạo đức. Theo ông làm người cần phải có đức.

2.1.1.2,Nhân nghĩa theo cách hiểu thông thường thì nhân là lòng thương người, nghĩa là dạ thuỷ chung, mọi đức khác đều từ nhân mà ra cũng như muôn vật muôn loài trên trời, dưới đất đều do âm dương nhu cương mà ra. Nhân cao hơn các đức khác, có phần bao gồm cả các đức mục khác nhưng nhân cũng có những tiêu chí riêng. khổng Tử nói : “ ai làm được điều này trong thiên hạ người đó có nhân: cung, khoan, tín, mẫn, huệ”.cung là khiêm tốn, biết tôn trọng người và tôn trọng công việc không tỏ ra coi thường người khác thành ra kiêu ngạo, thành ra không chu đáo. khoan là rộng rãi , không biết rộng, thu nhận của người đến kiệt. tín là nói sao làm vậy. Mẫn là nhanh nhen không lề mề, ỷ lại. làm được năm điều đó dân sẽ tin tưởng , dễ sai khiến. đó là đức mục của người cầm quyền trong quan hệ với dân. nhân như vậy phải đòi hỏi xuất phát từ lòng thương người, từ sụ tôn trọng của con người mà làm việc có hiệu quả.

Ngoài ra nhân còn bao gồm các đức là lễ, nghĩa, trí, và tín. “lễ” vừa là cách thức thờ cúng vừa là những quy định có tính luật pháp, vừa là những phong tục tâập quán vừa là một kỉ luật tinh thần “ tự khắc kỷ phục lễ”. Suy cho cùng lễ chỉ là sự bổ sung cụ thể hoá chochính danh nhằm thiết lập trật tự xã hội phong kiến. nghĩa là những việc nên làm nhằm duy trì đạo lí, như ta thường nói “hành hiệp trượng nghĩa”. Trí là tri thức, phải có tri thức mới thành nhân được. Vậy con người phải tu nhân để tề gia trị quốc và bình thiên hạ. tín là lời nói và việc làm phải thống nhất với nhau. Có tín thì mới có tin. Như vậy đứcnhân trong nho giáo không chỉ là thương người mà thực chất là đạo làm người. Nhân bao gồm nhiều tiêu chuẩn đạo đức nên một người có một số tiêu chủân khác màkhông có nhân thì không gọi là người có đạo đức được.

2.1.1.3, Đức gắn chặt với đạo. từ đức trong kinh điển nho gia thường được dùng để chỉ một cái gì thể hiện phẩm chất tốt đẹp của con người trong tâm hồn ý thức cũng như hình thức ,dáng điệu…theo nho gia mối quan hệ giữa đạo và đức trong cuộc sống con người: đường đi lối lại đúng đắn phải xây dựng quan hệ lành mạnh, tốt đẹp là đạo, noi theo đạo một cách nghiêm chỉnh, đúng đẳn trong cuộc sống thì có được đức trong sáng quý báu ở trong tâm.

2.1.1.4, Trong kinh điển của nho gia, ta thấy năm quan hệ lớn. Bao quát gọi là “ ngũ luân” đã được khái quát bằng quan hệ: vua- tôi, cha- con, anh- em, vợ-chồng, bạn-bè. Từ quan hệ ấy , kinh lễ đã nêu lên mười một đức lớn : vua nhân, tôi trung, cha từ, con hiếu, anh lành, em đễ, chồng có nghĩa, vợ vâng lời, trưởng có ân, ấu ngoan ngoãn, với bạn hữu phảo có đức tín.

Những tiêu chuẩn đạo đức mà nho giáo đưa ra để khuyên răn, dạy bảo mọi người có rất nhiều tác dụng đói với sự hình thành nhân cách của mỗi người trong xã hội , chính vì những tư tưởng đó mà nho giáo còn có ảnh hưởng lớn đến xã hội ngày nay.

**2.2, Quan điểm về giáo dục.**

Khổng Tử chủ trương thành lập các trường học hướng mọi người tới con đường học hành để mở mang dân trí, rèn luyện đạo đức con người, cải tạo nhân tính. chính tư tưởngvề giáo dục về thái độ và phương pháp học tập của Khổn Tử chính là bộ phận giàu sức sống nhất trong tư tưởng nho giáo. theo Khổng Tử giáo dục là cải tạo nhân tính. Muốn dẫn nhân loại trở về tính gần nhau, tức là chỗ “thịên bản nhiên” thì phải để công vào giáo dục vì giáo dục có thể hoá ác thành thiện. “tu sửa đạo làm người” và “ làm sáng tỏ đức sáng” là mục đích tối cao của giáo dục trong việc cải tạo nhân tính. ông coi giáo dục không chỉ mở mang nhân tính,tri thức, giải thích vũ trụ mà ông chú trọng tới việc hình thành nhân cách con người, lấy giáo dục để mở mang cả trí, nhân , dũng,cốt dạy con người ta hoàn thành con người đạo lí.

Mục đích của giáo dục là học để ứng dụng cho có ích với đời, với xãhội, chứ khônng phải là dể làm quan bổng lộc.học để hoàn thiện nhân cách. Học để tìm tòi đạo lí.

Phương pháp giáo dục: học một cách đúng lịch trình đúng với điều kiện tâm sinh lí,coi trọng mối quan hệ giữa các khâu của giáo dục:trong việc học, cần tuân thủ học gắn liền với tư, với tập, với hành.

Khổng Tử coi giáo dục cho dân đạo lí làm người, thể hiện tư tưởng giáo dục của nho giáo. tư tưởng “trăm năm trồng người” của Khổng Tử nhằm đào tạo lớp người lấy đức trị là chính. Trong việc dạy học trò, Khổng tứ có trả lời sâu hay nông, cao hay thấp tuỳ theo khả năng của người hỏi. Khổng Tử nói: “ tiên học lễ, hậu học văn” vì học phải đi đôi với hành. Trong giáo dục Khổng Tửcoi trọng sự nêu gương của các tầng lớp vua quan và mở trường học cho dân “hữu giáo vô đạo’ dạy cho mọi người không phân biệt đẳng cấp là tư tưởng tiến bộ của Khổng Tử.và chính ông là người thực hiện tư tưởng tiến bộ này.

**2.3, Những quan điểm về chính trị.**

2.3.1Thuyết chính danh.

Nho giáo là cơ sở để chế độ phong kiến dựa vào đó để cai trị. Một xã hội không loạn lạc là một xã hội có trật tự, không lộn xộn. Vì vậy ông tổ nho giáo đã mong ước lập một tổ chức xã hội mà ở đó có trên dưới phân minh phổ biến đó là trật tự về danh vị. chính danh là tư tưởng chính của nho giáo nhăm đưa xã hội loạn trở lại trị. Khổng Tử cho rằng xã hội cũng cần phải có chính danh. chính danh là danh( tên gọi chức vụ thứ bậc của một người)và thực (phận sự của người đó bao gồm cảnghĩa vụ và quyền lợi) phải phù hợp với nhau, chính danh có nghĩa là một vật trong thực tại cần phải cho phù hợp với cái danh nó mang. Trong xã hội mỗi người làm đúng theo danh của mình thì xã hội được yên ổn, có trật tự.

2.3.2 thuyết lễ trị

Nho gia chủ trương theo thuyết lế trị. Lễ hiểu theo nghĩa rộng là những nghi thức, quy chế, kỉ cương, trật tự, tôn ti của cuôc sống chung trong cộng xã hội và cả lối cư xử hàng ngày. vởi nghĩa này lễ là cơ sở của xã hội có tổ chức bảo đảm cho phân định trên dưới rõ ràng, không bị xáo trộn, không đồng thời ngăn ngừa những hành vi và tình cảm cai nhân thái quá.

Nhờ có lễ, con người mới có thể biết được như thế nào là hiếu với cha mẹ, là kính với người trên, là lễ từ với anh em bạn bè thân thích, là bạn hiền của bằng hữu, là nhân của người xung quanh , là tín với người thân thuộc.

Lễ hiểu theo một đức trong ngú thường thì là sự thực hành đúng những giáo huấn kỷ cương, nghi thức do nho gia đề ra cho những quan hệ “ tam cương”, ngũ thường, thất giáo và cho cả sự thở cúng thần linh, đã là người thì phải học lễ biết lễ và có lễ. Con người học lễ từ khi còn trẻ thơ. chính vì thế lễ là một nội dung cơ bản của đạo nho. Lễ với những cách hiểu trên là cơ sở, là công cụ chính trị, là vũ khí của một phương pháp trị nước, trị dân lâu đời của nho giáo.Đó chính là lễ trị.

**2.4.Nho giáo đưa ra những quan điểm về quản lý xã hội.**

2.4.1, Dựa vào nho giáo chế độ phong kiến duy trì và củng cố quyền lực để cai tri xã hội ổn định.

Trải qua hàng nghìn năm ,xã hội phong kíên tồn tại được là do lấy nho giáo làm cơ sở lý luận. Sự thịnh vượngcủa nho giáo từ thế kỉ XV cũng là một hiện tượng gòp phần thúc đẩy lịch sử tư tưởng nho giáo nước ta phát triển.

2.4.2, Thực hiện thuýêt chính danh:

Chủ trương làm cho xã hội có trật tự,ổn đinh. Mỗi người làm đúng danh của mình thì xã hội sẽ có trật tự , kỉ cương, gia đìn yên ấm. Nho giáo đề cao nguyên lí công bằng xã hội.

2.4.3, Nho giáo lấy gia đình để hình dung thể giới.

Nho giáo coi xã hội như một gia đình thu nhỏ. Gia đình có hoà thuân , êm ấm thì xã hội mới phát trỉên. những cộng đồng như họ , làng, nước, thế giới cho cả đến vũ trụ cũng được coi như một gia đình, tức là với các quan hệ cha con, vợ chồng, anh em, có trên có dưới. Cách cư xử đúng chức năng như vậy làm cho gia đình thuận hoà, êm ấm. Theo nho giáo áp dụng cách thức như vậy trong quan hệ xã hội và trong quan hệ nhà nước giữa người cầm quyền với người dân cũng tạo ra một cảnh êm ấm của xã hội. Tóm lại một xã hội muốn thanh bình thì trước hết cần phải có những gia đình hoà thuận. để làm được điều đó nho giáo đòi hỏi mỗi người trong gia đình phải bíêt tuân theo lễ.

**2.5 Ảnh hưởng của nho giáo và phát triển văn hoá.**

Một trong những nét nổi bật của ảnh hưởng nho giáo là tình hình phát triển văn hoá. Nho giáo vốn rất coi trọng văn chương. cho nên các nước theo nho giáo đều đề cao đức trị, lễ nhạc, văn hiến, đề cao việc giáo dục. điều đó đẩy mạnh đến mức biến các nước đó thành đề cao người đi học, người biết chữ người làm được thơ phú, thậm chí điều đó còn dẫn đến thói quen sùng bái sách vở, quý trọng người có học vấn.

**3. Hạn chế.**

3.1, Chính trị.

3.1.1, Phong kiến dựa vào nho giáođể cai trị với những thủ tục hà khắc trong quan hệ tam cương ngũ thường.

Theo nho giáo mọi người trong xã hội đều bị trói buộc bởi năm mối quan hệ tự nhiên. đó là quan hệ cha con, vua tôi, vợ chồng, anh em, bạn bè. Năm mồi quan hệ này phản ảnh hai mặt của cuộc sống hịên thực là quan hệ gia đình và quan hệ xãhội. trong xã hội phong kiến mỗi gia đình được củng cố bằng chế độ tông pháp và chế độ gia trưởng, còn cácquan hệ xã hội thì được duy trì bởi chế độ chính trị đẳng cấp. đi cầu với những mối quan hệ đó là những yêu cầu giao tiếp bắt buộc mà mỗi thành viên trong xã hội phải thực hiện. Tương ửng với mối quan hệ đó nho giáo đặt ra những yêu cầu mang tính quy phạm đạo đức và đượcpháp luật ngầm bảo trợ. chính vì thê mà có những mối quan hệ trên nho giáo trở thành quá cứng nhắc khô khan, khuân mẫu. Trong xã hội không có sự bình đẳng với phụ nữ, có sự phân bịêt giai cấp. Người phụ nữ trong xã hội phong kiến bị trói buộc vì tam tòng tứ đức họ không có quyền tự do quyết định cuộc sống của mình. Khi lớn lên lầy chồng thì cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy. Khi lấy chồng thì phải nghe lời chông, phải làm tròn bổn phận của mình. Thái độ chuộng đức và đề cao tu dưỡng của nho giáo một mặt làm cho con người ngoan ngoãn chấp nhận quân quyền, phụ quyền,và nam quyền có tính áp bức.

3.1.2, Nho gia thể hiện tính nguyên tắc.

Theo nho gíáo mỗi người phải có vị trí , nhiệm vụ của mình trong xã hội. nho giáo chiếm vị trí độctôn thì lễ chế của nó bất đầu phát triển mạnh. Khi đó nó bắt đầu đè nặng lên con người và bóp nghẹt nếp sống giản dị, những quan hệ xã hội trong sáng, những tình cảm tự nhiên và chân thực của con người bị xã hội phong kiến làm nó trở nên phản động, cổ hủ lạc hâu.

3.1.3,Nho giáo ở vị trí độc tôn thời phong kiến làm cho bệnh khuôn sáo phát triển mạnh trong tư tưởng giáo dục.

Nho giáo gắn với chính quyền tập trung quan liêu; do vậyđể bảo vệ chính quyền phong kiến giai cấp phong kiến sử dụng nho giáo như một công cụ để bảo vệ mình. Các học sĩ , quan lại đều lấy thánh kinh, huyền truyện của nho giáo làm khuôn vàng thước ngọc cho mọi lời suy nghĩ hành động của mình, lấy xã hội của thời Nghiêu Thuấn làm khuôn mẫu cho mọi tình trạng xã hiội, lấy những sự tích và điều phạm trong kinh thư, kinh xuân thu làm tiêu chuẩn để bình giá mọi sự việc. Bệnh giáo điều này đã ăn sâu vào trong lĩnh vực khoa học nghệ thuật nhất là trong văn học và sử học khiến cho sự sáng tạo trong các lĩnh vực này bị dập vào những cái khuôn có sẵn. đó là một bệnh tật đã được rèn đúc ngay từ khi người nho sĩ phải mài dũa văn chương để tiến vào con đường cử nghiệp.

Sự thịnh trị của nho giáo còn khuyến khích mọi người nhất là các phần tử tri thức đi sâu vào cải tạo “tu bề trị bình” vào việc học hành, thi đỗ, dương danh thiên hạ.

Khi đã chiếm được địa vị thống trị trên vũ đài tư tưởng, nho giáo Việt Nam không tiếp tục đi sâu vào khảm phá những vấn đề bảnchất của đời sống và của vũ trụ, vì mỗi quan hệ giữa tinh thần và thể xác. nó chỉ chú trọng đến những quan hệ chính trị và đạo đức thực tế. Cho nên khi xã hội phong kiến rối loạn, vấn đề số phận và yêu cầu giải phóng con người được đặt ra thì nho giáo trở thành bất lực.

**3.2 Kinh tế.**

Các nhà nho chỉ chăm lo vào học hành thi cử mà không chăm lo phát triển kinh tế, xa rời thực tế dẫn đến nền sản xuất kèm phát triển. Chính sách kinh tế của nhà nước là trọng nông, ức thương. nhiều chính sách xã hội và văn hóa cũng nhằm ngăn cản cải cáchlàm ăn. nho giáo coi thường những người chạy theo lợi nhuận, làm giàu là “ vi phú bất nhân, vi nhân bất phú”, coi thương nhân là hạng bét. Trong danh vi, chuộng sự thanh nhàn, coi việc hưởng dụng của cải do thương nghiệp làm ra là một việc bẩn thỉu. Chính vì thế các giai cấp phong kiến thường sử dụng biện pháp bế quan toả cảng không buôn bán giao lưu với nước ngoài,làm kinh tế kèm phát triển.

**3.3,Xã hội, văn hoá tư tưởng.**

3.3.1Nho giáo nhấn mạnh tư tưởng thiên mệnh, nghĩa lễ, người dưới phục tùng người trên.

Khổng Tử tin có trời. Nhưng đối với ông, trời có ý chí, ý trời là thiên mệnh không thể thay đổi được, không thể cải được mệnh trời. ông gộp trời đất vào một thể. Quan điểm này được thể hiện đầy đủ rõ ràng và bao quát bằng từ dich. đối với quỷ thần ông có tư tưởng thiếu nhất quán. đến các thế hệ học trò của ông trừ Tuân Tử tư tưởng thiên mệnh được củng cố và khẳng định và là tư tưởng cơ bản của nho giáo chi phối các tư tưởng khác. nho giáo quan niệm số phận của mỗi người đều được đinh từ trước.

Trong gia đình thì phải có vợ chồng hoà thuận, anh em phải biết đoàn kết thương yêu đùm bọc lẫn nhau,con cái hiếu thảo, lễ phép với ông bà cha mẹ.trong quan hệ xã hội, nho giáo đòi hỏi trước hết phải có lòng trung thành trong quan hệ vua tôi và trên dưới. Người dưới phục tùng phải lấy chữ trung làm đầu. Trong các mối quan hệ thì quan hệ vua tôi đượcđặt lên hàng đầu. Vua bảo bầy tôi phải chết thì bầy tôi phải chết.

3.3.2, Nho giáo mang tính hai mặt đan xen giữa các yếu tố vô thần duy tâm tôn giáo. Học thuyết của nho giáo còn mang tính cải lương duy tâm.

Trong học thuyết của nho gia, trời có nghĩa là bậc nhất. Khổng Tử thường nói đến trời, đạo trời,mệnh trời. Nho gia gộp trời đất muôn vật vào một thể. Quan niệm về thiên mệnh Khổng Tử tin vào vũ trụ quan dịch, ông coi trời có ý chí làm chủ tể cả vũ trụ. Tin vào thiên mệnh Khổng Tử coi việc hiểu biết mệnh trởi là một điều kiện để trở thành người hoànthiện. đó chính là một hạn chế của nho gia. ông tin là có quỷ thần, nhưng quan niệm quỷ thần của ông có tính chất lễ giáo hơn tôn giáo. ông cho rằng, quỷ thần là do khí thiêng trong trời đất tạo thành. Như vậy theo ông vẫn tồn tai mâu thuẫn đối lập nhau giũa cái thừa nhận có thiên mệnh nhưng đối với quỷ thần lại xa lánh. Quan niệm thiên mệnh của Khổng Tử được Mạnh tử hệ thốnghoá, xây dựng thành nội dung triết học duy tâm trong hệ thống tư tưởng triêt học của nho giáo.

3.3.3, Nho giáo hạn chế vai trò của phụ nữ, trọng nam khinh nữ, phân bịêt đẳng cấp.

Do quan niệm cua nho giáo phụ nữ chỉ được xếp vào hạng tiểu nhân. họ không đựơc học hành được thi cử. Họ bị phân biệt đối xử trong gia đình thì phải nghe lời chồng không được bình đẳng. Nho giáochiếm vị trí độc tôn thì lễ chế vủa nó đặc biệt phát triển mạnh. Khi đó nó đè nặng lên con người và bóp nghẹt nếp sống giản dị, những quan hệ xã hội trong sáng, những tình cảm tự nhiên và chân thực của suy sụp cùng với xã hội phong kiến thì nó trở nên phản động cổ hủ lạc hậu.

Nho giáo coi kẻ có nhân là quân tử. ở Khổng Tử có sự phân biệt giữa quân tử và tiểu nhân rất rạch ròi. Quân tử và tiểu nhân thời đó không chỉ mang ý nghĩa phân biệt đẳng cấp. Sự đối lậpgiứa tiểu nhân và quân tử là sự đối lập giữâ dân lao động với tầng lớp quí tộc. Chữ nhân của Khổng Tử có nội dung quân tử nhưng là đòi hỏi với người cầm quyền hay đẳng cấp thống trị phải coi dân là con người và thương yêu họ. chính sự phân biệt đẳng cấp đó cũng là nét đặc trưng của nho giáo. trong xã hội phong kiến có sự phân biệt rõ rànggiữ các tầng lớp quan lại, nho sĩ, dăn thường.

**4, Ảnh hưởng của nho giáo đến Việt Nam hiện nay.**

Vượt biên Trung quốc , nho giáo du nhập vào Việt Nam, hình thành một vành đai nho giáo. nho giáo du nhập vào Việt Nam được tiếp thu theo tình hình cụ thể ở Việt Nam. Việt Nam đã cải tạo nho giáo theo cách riêng của mình. Nghiên cứu nho giáo Việt Nam trong bối cảnh thời đại thực chất là vấn đề tư tưởng Nho gia với việc hiện đại hoá đất nước.vấn đề hiện đại hoá là sự tiềp nối của vấn đề cận đại hoá. Cận đại hoá hay hiện đại hoá. Cân đại hoá hay hiện đại hoá đều tính đến việc đánh giá và đối xử với tư tưởng nho gia. Tư tưởng nho gia đóng vai trò như thế nào trong quá trình cận đại hoá và hiện đại hoá? đó là vấn đề đặt ra của nhiều nhà triết học đã tranh luận.

Tiếp thu các ảnh hưởng của học thuyết bên ngoài để làm phong phú c ác tư tưởng văn hoá cho dân tộc mình là một chân lý phổ bíên, là một sự thực khách quan của các thời đại, của các dân tộc. Việt Nam cũng nằm trong số đó . Nho giáo đã du nhập vào Việt Nam và ảnh hưởng của nó đến nước ta như thế nào?

4.1.Vào gia đình.

Gia đình Việt Nam kế thừa những giá trị luân lý tích cực của nho giáo về gia đình để xây dựng gia đình mới đáp ứng được những yêu cầu của sự phát triển đất nước, tư tưởng vợ chồng hoà thuận, anh em thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.được ví như cái nước nhỏ. Nho giáo cho rằng, gia đình có vị trí quan trọng trong sự ổn định của xã hội. vì vậy những hành vi ứng xử và giao tiếp của mỗi thành viên trong gia đình được nho giáo quy định chặt chẽ, phụ thuộc vào danh phận của mỗi người. Những quy định này, nếu loại bỏ những yếu tố bảo thủ thì cho đến nay nó vẫn còn có giá trị. Do đó kế thừa những tư tưởng tích cực của nho giáo về gia đình mới ở Việt Nam nhằm xây dựng thành công nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, là việc cần thiết.

Nho giáo cho rằng mỗi gia đình là một nước nhỏ. Vì thế, nều “ một nhf nhân hậu thì cả nước nhân hậu. Một nhà lễ nhượng thì cả nước ăn ở đều có lễ nhượng. Một người tham lam thì cả nước bị rối loạn”(đại học chương 9). Do đó một xã hội muốn thanh bình thì trước hết phải có những gia đình hoà thuận. Gia đình hoà thuận là gia đình mà mọi thành viên luôn quan tâm đến nhau, chăm lo cho nhau, cùng nhau nuôi dưỡng dạy dỗ con cái nên người. Cha mẹ phải luôn giữ gìn lời ăn tiếng nói của mình cũng như tác phong làm việcđể làm gương cho con cái noi theo. Ngược lại con cái phải luôn biết hiếu kính với ông bà, cha mẹ, bíêt làm cho ông bà cho mẹ vui lòngvà không làm việc gì khiến cha mẹ , ông bà phải xấu hổ với hàng xóm láng giềng. Một gia đình hoà thuận là một gia đình mà anh em biết bảo ban nhau cùng tiến bộ, biết thương yêu đùm bọc nhau, biết em ngã thì chị nâng. để làm được những điều đó, nho giáo đòi hỏi mỗi người trong gia đình phải biếtgiữ và tuân theo lễ. Nhờ có lễ , con người mới hiểu được như thế nào là có hiếu với cha mẹ, là kính trọngvới người trên là từ đễ với anh em thân thích là ban hiền của bằng hữu là nhân với người xung quanh. Nho giáo khẳng định, nếu xây dựng được một gia đình hoà thuận, ccon cái biết hiếu đễ cha mẹ, thì đó cũng làm chính trị rồi. Bởi nước cũng là căn nhà to. Các căn nhà nhỏ- gia đình mà hoà thuận thì căn nhà to cũng sẽ hoà thuận.những tư tưởng trên của nho giáo, ở một mặt nào đó có thể nói rằng, phù hợp với cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta. Chúng ta cũng coi gia đình là tế bào của xã hội ,là cái nôi nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọngtrong giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách. Vì thế Đảng ta đã nêu ra “ các chính sách nhà nước phải chú ý tơí xây dựng gia đình no ấm, hoà thuận, tiến bộ. Nâng cao ý thức về nghĩa vụ gia đình đối với mọi lớp người”. Với tính cách tế bào xã hội, vườn ươm các nhân tài của đất nước, nơi nuôi dưỡng những công dânmới cho tương lai , gia đình có vai trò quan trọng trong xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Sự tốt xấu của mỗi gia đình đều có ảnh hưởng tới sự ổn định của xã hội, tới sự chuyển đổi của nền kinh tế từ kế hoạch hoá sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang tiến hành. Tất nhiên, gia đình mới mà chúng ta xây dựng là một gia đình hoà thuận dựa trên cơ sở dân chủ: vợ chồng , cha con , anh em tôn trọng lẫn nhau, cùng bàn bạc quyết định những vấn để lớn của gia đình. Gia đình mới mà chúng ta xây dựng cũng đòi hỏi vợ chồng phải có lòng chung thuỷ, làm cha, mẹ phải có đức nhân từ, làm con phải có đức hiếu kính, làm anh em phải có sự thương yêu nhường nhịn. Hạt nhân của mỗi gia đình ấy chính là vợ chồng.

Việc xây dựng thành công gia đình mới có một ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Bởi gia đình mới chính là nền tảng của sự ổn định xã hội, tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế và bảo vệ tổ quốc, là nơi phòng chống tốt nhất mọi tệ nạn xã hội đang làm phương hại đời sống tinh thầncủa mọi người. Gia đình còn là nơi lưu giữ những nét truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc ta, là nơi cung cấp những công dân có đức có tài cho xã hội ta đặc biệt trong điều kiện kinh tế thị trường thì gia đình càng có vai trò quan trọng hơn nữa. như vậy cũng có thế nói rằng nếu loại bỏ những tư tưởng bảo thủ , mất dân chủ của nho giáo như tư tưởng tam tòng tứ đức, tư tưởng nam quyền,… thì việc kế thừa những giá trị luân lý tích cực của nho giáo về gia đình để xây dựng gia đình mới nhằm đáp ứng được nhu cầu hiện đại hoá của đất nước. Những tư tưởng nhân đạo, khát vọng hoà bình của nho giáo cũng là tư tưởng và khát vọng của chúng ta hiện nay. mặc dù bị hạn chế do lịch sử song một tư tưởng cũng như biện pháp của nho giáo đề ra cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị trong việc chúng ta phấn đấu xây dựng một thế giới hoà bình ổn định, cho sự bình đẳng cho mọi dân tộc trên toàn thế giới. Do đó kế thừa những tư tưởng nhân văn trong ứng xử và giao tiếp giữa người và người của nho giáo là một việc nên làm.

Ngoài ra chúng ta cũng cần nhận thức ra những tư tưởng sai trái của nho giáo trong gia đình như tư tưởng nam quyền, tư tưởng trọng nam khinh nữ…vẫn còn tồn tại trong một số gia đình ngày nay. Những tư tưởng ấy đã làm hạn chế sự phát triển của xã hộivì thế chúng ta cần phải loại bỏ, lên án nó trong xã hội để xây dựng một xã hội ngày càng tiến bộ hơn văn minh hơn.

4.2.Xã hội.

Đảng và nhà nước dựa vào những yếu tố tích cực của nho gia để xây dựng cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghia xã hội. Với cách mạng xã hội chủ nghĩa, nói chung nhà nho hoan nghênh vì hiểu chủ nghĩa xã hội đồng nhất với tư tưởng “ đại đồng” của sách Lễ Kí. Đại đồng là một thứ chủ nghĩa xã hội không tư tưởng, mơ ước một chế độ trong đó thiên hạ là của chung, mọi người chọn lấy người có đức có tài, sống với nhau bằng sự tin cậy và hoà thuận, không ai ích kỉ chỉ lo cho mình mà lo chung cho mọi người. Mọi người vì lợi ích vào việc chung, không thu nhặt của cải riêng của mình, ganh đua đưa sức góp mình vào việc chung. Trong xã hội không còn có âm mưu dành giật, không còn trộm cắp. Dó đó trên con đường hiện đại hoá nho giáo khó chấp nhận con đường tư bản, chủ nghĩa cá nhân sự cạnh tranh, làm giàu, sự cách biệt giàu nghèo, chủ trương bình đẳng tự do dân chủ hơn con đường chủ nghĩa xã hội, chuyên chính vô sản,đấu tranh giai cấp xoá bỏ bóc lột.. con đường đi từ chủ nghĩa dân tộc, từ yêu nước mà đến chủ nghĩa xãhội vốn là con đường tự nhiên mà nho giáo đã tạo nhiều thuận lợi.

Tóm lại nho giáo có rất nhiều ảnh hưởng tích cực trong công cuộc xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

4.3.Giáo dục.

Kế thừa tính tiến bộ trong quan điểm về giáo dục của nho giáo đó là tinh thần hiếu học. Tư tưởng về giáo dục , vể thái độ và phương pháp học tập của Khổng Tử chính là bộ phận giàu sức sống nhất trong tư tưởng của nho giáo mà chúng ta ngày nay cần học tập. Mỗi một con người cần luôn luôn không ngừng học tập để bổ sung kiến thức hiểu biết . Học để ứng dụng cho có ích với đời, với xã hội, chứ không phải vì danh vọng. Học để hoàn thiện nhân cách, để tìm tòi đạo lí. Tiếp tục tư tưởng của nho gíao về việc học đi đôi với hành. Với nho giáo học cũng là tu dưỡng đạo đức. Học trước hết là để hiểu cách làm người. Làm người là cư xử đúng lễ nghĩa trong các quan hệ trong cuộc sống. Cách giáo dục của nho giáo cũng làm cho con người có ở đây có tinh thần hiều học, cần kiệm, có trách nhiệm biết tự trách mình vì nghĩa mà hi sinh. Chúng ta không thể phủ nhận những tư tưởng tiến bộ của nho giáo trong việc giáo dục và cần phải phát huy tốt hơn nữa. học tập để trở thành những con người có ích, có kiến thức để xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp hơn.

4.4. Văn hóa- đạo đức – tư tưởng.

Kế thừa những nét truyền thống tốt đẹp của nho giáo để lại, phê phán những tư tưởng lạc hậu, những thủ tục mê tín dị đoan. Nho giáo tồn tại và phát triển hàng nghìn năm trong xã hội phong kiến đã để lại cho đất nước ta một hệ thống các di sản văn hoa phong phú như các cung đình lăng tẩm…và nhứng tư tưởng đạo đức tiến bộ của nho giáo vẫn còn tồn tai sâu trong cuộc sống hiện nay của dân tộc ta. Tuy nhiên chúng ta cũng cần phải phê phán những tư tưởng lạc hâụ bảo thủ mê tín dị đoan vẫn tồn tại trong một bộ phận xã hội ngày nay.

Tóm lại bên cạnh những ảnh hưởng tích cực của nho giáo cũng đem lại những tác động tiêu cực cho xã hội của chúng ta. Vì vậy chúng ta cần chọn lọc những cái tiến bộ trong nho giáo để vân dụng vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội lên án những cái tiêu cưc trong xã hội.

**C. KẾT LUẬN**

Những đặc tính cua rnho giáo không thể không làm cho người ta ngưỡng mộNhững đóng góp của nho giáo trong tinh thần và văn hóa của dân tộc ta rất lớn. Chúng ta cần nghiên cứu nho giáo để xem nó ảnh hưởng như thế nào vào trong xã hội Việt Nam.

Vận dụng những tư ưởng tiến bộ của nho giáo vào việc xây dựng đát nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội đang là nhiệm vụ đặt ra của chúng ta. Từ nho giáo chuyể sanh chủ nghĩa Mác qua một cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài và một chuyển biến về tư tưởng cỏ bản, từ một hệ ttư tưởng duy tâm lấy ý chí con người làm gốc chuyển sang chủ nghĩa duy vật với phương pháp khoa học, tư tưởng dân tộc sang tư tưởng Mác xít phải đòi hỏi một quá trình dai dẳng. Tuy nhiên có nhiều điểm trong nh giáo đã trở nên lạc hậu kìm hãm xã hội phát triển nhất là tại các khu nông thôn. nhưng cũng không thể phủ đình tác dụng của nho giáo trong cuộc sống của xã hội Việt Nam vì không có xã hội phong kiến hà khắc cổ hủ lạc hâu, thì không có những nhà nho nổi tiếng có đóng góp lớn cho văn hoá Việt Nam.

Có thể nói nho giáo tồn tại ở nước ta rất lâu đời , ảnh hưởng của nho giáo không chỉ dừng lại ở qua khứ, mà còn ảnh hưởn đến hiện nay và cả tương lai nữa. chúng ta không thể phủ nhận những tư tưởng tiến bộ của nho giáo, cho đến sau này chúng ta vẫn còn phải tiếp thu những tiến bộ đó. Mặc dù nho giáo cũng có những điểm tích cực trong việc đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước ta nhưng cũng không tránh khỏi những mặt tiêu cực mà chô đến nay nó lại là nhân tố kìm hãm sự phát triển văn hoá ở nước ta dặc biệt là ở vùng nông thôn Vịêt Nam.

Thực tế những lý tưởng nhân đạo , khát vọng hoà bình của nho giáo cũng là khát vọng của chúng ta hiện nay. Mặc dù bị hạn chế do lịch sử, song những tư tưởng cũng như những biện pháp của nho giáo vẫn còn giá trị đến ngày nay. Ngày nay chúng ta đang phấn đáu cho một thế giới hoà bình, cho sự bình đẳng cho mọi dân tộc trên thế giới, vì vậy chúng ta cần ngăn chặn các tệ nạn xã hội, thảm hoạ chiến tranh chống lại nạn khủng bố trên thế giới. Do đó kế thừa tư tưởng nhân đạo của nho giáo trong ứng xử , giao tiếp giữa người và người của nho giáo là một việc làm cần thiết.

**D. NHỮNG TÁC PHẨM THAM KHẢO.**

1. Nho gíao- Trần Trọng Kim-nhà xuất bản.

1. Một số vấn đề về nho giáo Việt Nam- Phan Đại Doãn- học viện chính trị quốc gia.
2. Giáo trình triết học Mác Lênin\_bộ giáo dục và đào tạo- nhà xuất bản chính trị quốc gia.
3. Tạp chí triết học.
4. hỏi đáp triết hoc Mác Lênin- học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, khoa Triết học.
5. Việt Nam lịch sử học- Trần Trọng Kim-nhà xuất bản trung tâm học liệu.
6. Lich sử hiến chương loạn chí – Phan Huy Chú- nhà xuất bản khoa học và xã hôi.
7. Tìm hiểu kho sách hán nôm- Trần Văn Giáp-nhà xuất bản khoa học và xã hội.
8. Đại cương triết học Trung Quốc- nho giáo – Trần Trọng Kim.
9. Luận ngữ thánh kinh của người Trung Hoa.